



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 211.891

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU THANH
Last Middle First

Current Address: 54 Bach Dang - Hue

Date of Birth: 02.15 - 1937 Place of Birth: Thua Thien

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6 - 1975 To 1984
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - HUU - HIEP
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

OCT 24 - 89

Kính hỏi từ nhân chính trị.

Tôi tên là NGUYỄN HỮU HIỆP
hiện cư ngụ tại

Theo lời bà cha biết, tôi xin gửi
đủ giấy tờ của anh tôi là
NGUYỄN HỮU THANH và gia
đình.

Xin hỏi giúp đỡ cho.

Thành thật cảm ơn.

HIỆP H NGUYỄN

Số Hiệu 38

KHAI SANH

Họ và tên sơ nhi : NGUYỄN-HỮU-TÂM-THƯ
Phái : NỮ
Sinh : Ba mươi tháng một năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm) sáu mươi sáu (30-1-1966)
Tại : Phường Phú-Cát HUẾ
Cha : NGUYỄN-HỮU-THANH
(Họ và tên)
Tuổi : HAI mươi chín tuổi (29)
Nghề nghiệp : Quân-nhân
Cư-trú tại : K.B.C? 4109/6
Mẹ : TRẦN-THỊ-PHẦN
(Họ và tên)
Tuổi : Hai mươi bốn tuổi (24)
Nghề nghiệp : nội trợ
Cư-trú tại : 54 Bạch Đằng HUẾ
Vợ : Chánh
(chánh hay thứ)
Người khai : NGUYỄN-HỮU-MAI
(Họ và tên)
Tuổi : Sau mươi lăm tuổi (65)
Nghề nghiệp : Cựu hương-chức
Cư-trú tại : Phường Phú-Cát HUẾ
Ngày khai : mười một tháng hai năm một ngàn chín
trăm sáu mươi sáu (11-2-1966)
Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-XUÂN-LANG
(Họ và tên)
Tuổi : SAU mươi một tuổi (61)
Nghề nghiệp : Cựu công-chức
Cư-trú tại : Phường Phú-Cát HUẾ
Người chứng thứ nhì : HOÀNG-VĂN-SÁU
(Họ và tên)
Tuổi : Bốn mươi Bốn tuổi (44)
Nghề nghiệp : Giặt ủi
Cư-trú tại : Phường Phú-Cát HUẾ

PHƯỜNG-QUAN-CHỦ-QUẢN
SỞ-Phường-Quản-Phủ
HỘI-NHÂN-DÂN-CHÍNH-QUẢ

ĐƠN-VỊ-CHỨC-ĐOÀN
HỘI-NHÂN-DÂN-CHÍNH-QUẢ

Làm tại Phường Phú Cát ngày 11 - 2 - 1966

Người khai, Hộ - lại,

Nhân chứng

NGUYỄN HỮU MAI

NGUYỄN HỮU NGO

1/ NGUYỄN XUÂN LANG

2/ HOANG VAN SAU

Nhân Thật
Phu Cat Ngày 11-2-1966
Phường-Trưởng



Số hiệu : 845

KHAI SINH

Họ và tên ấu nhi :	NGUYỄN-HỮU TÂM-NHƯ
Phái :	NỮ
Sinh :	Ngày chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm
Ngày, tháng, năm :	sáu mươi chín (9-7-1969).
Tại :	Nhà Đeo-Sanh An-Cộng Huố
Cha :	NGUYỄN-HỮU-THẠNH
Họ và tên :	
Tuổi :	32 tuổi
Nghề nghiệp :	quân nhân
Cư trú tại :	K.B.C. 4.109
Mẹ :	TRẦN-THỊ-PHẦN
Họ và tên :	
Tuổi :	27 tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Phường Phú-Cát , HUE
Vợ :	Chánh thức
Chánh hay thứ :	
Người khai :	NGUYỄN-HỮU-THẠNH
Họ và tên :	
Tuổi :	32 tuổi
Nghề nghiệp :	quân nhân
Cư trú tại :	K.B.C. 4.109
Ngày khai :	Mười chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm
	sáu mươi chín (19-7-1969).
Người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-HỮU-CÁT
Họ và tên :	
Tuổi :	29 tuổi
Nghề nghiệp :	quân nhân
Cư trú tại :	phường Phú-Cát , HUE
Người chứng thứ nhì :	ĐẶNG-VĂN-ẤN
Họ và tên :	
Tuổi :	30 tuổi
Nghề nghiệp :	quân nhân
Cư trú tại :	Phường Trung-Hậu , HUE

Làm tại QUẬN III , ngày 19 tháng 7 năm 1969

Người khai,
NGUYỄN-HỮU-THẠNH

Hộ lại,
LÊ-QUANG-BÍCH

Nhận chứng,
NGUYỄN-HỮU-CÁT
ĐẶNG-VĂN-ẤN

KHAI SINH

Họ và tên Ku nhi :	NGUYỄN HỮU TÂM-KHÁNH
Phái :	nữ
Sinh :	Ngày hai mươi lăm tháng mười năm một ngàn
Ngày, tháng, năm :	chín trăm bảy mươi một (25-10-1971)
Tại :	Phủ-Cát, Quận Nhị Huế
Cha :	Nguyễn-hữu-Thành
Họ và tên :	
Tuổi :	34 tuổi
Nghề nghiệp :	quân nhân
Cư trú tại :	KDC 4109
Mẹ :	Trần-thị-Phấn
Họ và tên :	
Tuổi :	29 tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Phủ Cát, Quận Nhị Huế
Vợ :	Chánh
Chánh hay thứ :	
Người khai :	Nguyễn-hữu-Cát
Họ và tên :	
Tuổi :	31 tuổi
Nghề nghiệp :	Giáo chức
Cư trú tại :	Phủ-Cát, Quận Nhị Huế
Ngày khai :	Ngày chín tháng mười một năm một ngàn chín
	trăm bảy mươi một (9-11-1971)
Người chứng thứ nhất :	Hoàng-văn-Sáu
Họ và tên :	
Tuổi :	49 tuổi
Nghề nghiệp :	Thợ giặt ủi
Cư trú tại :	Phủ-Cát, Quận Nhị Huế
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn-hữu-Thường
Họ và tên :	
Tuổi :	21 tuổi
Nghề nghiệp :	Sinh viên
Cư trú tại :	Phủ-Cát, Quận Nhị Huế

PHUNG TRIỂN-LỰC
CÁN BỘ KIỂM NGHIỆM
KHU-PHỦ-CÁT
Ngày 12-11-71



LÊ-BÁ-HÀ

Chức năng chữ ký của Ông
CHÁNH TAY NG XƯ-PHỦ-CÁT
Ngày 12 tháng 11 năm 1971
TAY THỨ TAY THỨ X
QUẬN PHỦ-CÁT



Làm tại PHỦ-CÁT, ngày 9 tháng 11 năm 1971
Người khai, Hộ 'ai, Nhân chứng,

NGUYỄN-HỮU-CÁT

LÊ-BÁ-HÀ

HOANG-VĂN-SÁU
NGUYỄN-HỮU-THƯỜNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã, HUẾ

Quận PHÚ-CÁT

Xã, Phường PHÚ-CÁT

Số hiệu : 245

TRÍCH - LỤC

Bộ Khai - Sanh

Lập ngày 22 tháng 8 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN HỮU TÂM-THẢO

Con trai hay con gái : con gái

Ngày sanh Ngày mười lăm tháng tám năm
một ngàn chín trăm bảy mươi
bốn (15.8.1974)

Nơi sanh : phường phú-cát
quận nhĩ, huế

Tên họ người cha : NGUYỄN-HỮU-THANH

Tên họ người mẹ : TRẦN-THỊ-PHẦN

Vợ chánh hay không
có hôn thú : vợ chánh có hôn thú

Tên họ người đứng khai : TRẦN-THỊ-PHẦN

Nhà in THANH-BINH (trước mặt Ty Ban-Điện - HUẾ)

Trích lục y bản chánh

phú-cát

PHÒNG TRÍCH-LỤC

Viện chức Hộ tịch, năm 1974



LÊ-BÁ-HÀ



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: - 5 AUG 1987

Reference No. IV - 211891

Dear Sir/Madam:

Your recent correspondence indicates that your immigration or citizenship status may have changed, or that you are eligible to change your status.

Please go to the nearest office of the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS) and take the actions indicated below.

☐ If you are not yet a U.S. citizen, please write and tell us. If you have applied for citizenship, please state the date and place of application.

☒ If/~~since~~ you are now a U.S. citizen, you must file immigrant visa petitions for ~~your spouse; your children and their spouses and children; your parents; and your brothers and sisters and their children.~~ Please file I-130 petition(s) with INS for the persons listed below. Have INS send the petition to the Orderly Departure Program (ODP), American Embassy in Bangkok. You should mark the petition(s) with the file numbers given above/~~below~~:

Nguyen Huu Thanh and family

☐ If/since you are now a U.S. citizen you must file a Form G-641 with INS to request their verification of your naturalization. Have INS send the approved Form G-641 to:

The Orderly Departure Program
American Embassy
Bangkok

Mark the form with file number given above. Upon receipt of the approved Form G-641 by ODP, a higher immigration preference will be assigned to your spouse and/or children.

☐ If/since you are now a permanent resident alien you must file immigrant visa petitions (INS Forms I-130) for your spouse and/or your unmarried sons and daughters. Have INS send the petitions to the Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok. Mark the petitions with the file numbers given above/below:

☐ You must file a separate I-130 immigrant visa petition for the person named below. The reason is checked below. Failing to do so may delay your relatives' departure from Vietnam. Have INS send the petition to the Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok. Mark the petition with the file numbers given above/below:

☐ The person(s) named below is/are over 21 years old and may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she/they need a separate petition.

☐ The person(s) named below may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she/they must enter U.S. on his/her/their own petitions.

☐ Other: _____

Name

File Number

Sincerely,

df

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



Bangkok, Thailand

REQUEST FOR DOCUMENTS

Date: - 5 AUG 1967

Reference: File No. IV- 211891

Dear Sir/Madam:

BE SURE TO MARK ALL DOCUMENTS AND CORRESPONDENCE TO ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) WITH THE FILE NUMBER(S) LISTED ABOVE. ALWAYS ADVISE ODP AND THE U.S. POST OFFICE NEAREST TO YOUR RESIDENCE OF ANY ADDRESS CHANGES ON YOUR PART; ADVISE ODP ALSO OF ANY ADDRESS CHANGES BY YOUR RELATIVES IN VIETNAM.

Please send us the documents checked below in order to complete the file(s) referred to above. Do not send us documents other than those requested below.

- ☒ (1) One certified copy ~~and an exact translation~~ of the original birth certificate (giay khai sinh) of the relative in the United States, showing the names of his/her parents. (See Note B on page 4)
 - ☐ (2) One certified copy and an exact translation of the original birth certificate(s) (giay khai sinh) of each relative in Vietnam listed below. (See Note B on page 4)
 - ☐ (3) One certified copy and an exact translation of the original marriage certificate (giay hon thu) of each relative listed on this case who is married. (See Note B on page 4)
- If any of the relatives in Vietnam were previously married, we need evidence that such marriages were lawfully ended. In support of this, we need one copy and an exact translation of the original death certificate of the previous spouse(s), or one copy and an exact translation of the original divorce decree, whichever is applicable. (See Note B on page 4)
- ☒ (4) Copies of pre-1975 Vietnamese Identity Cards (ID) (the can cuoc) of the relative in the U.S. and of the relatives in Vietnam who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards

ODP-D (Document Request)

11/86

- (5) Photographs of the relatives in Vietnam for identification purposes.
(See Note D on page 4)
- (6) Copy of the I-94 or I-551 (Green Card) of the relative in the U.S.,
in order for our office to establish the immigrant status of that
person.
- (7) An original, notarized Affidavit of Relationship listing the
relatives who you intend to sponsor.
- (8) If you entered the U.S. from Vietnam after 1975, please state the
name of the country from which you entered. If you entered under
the Orderly Departure Program please indicate case IV number.
- (9) If the relatives you are sponsoring worked for the U.S. government
or U.S. organizations, please send copies of documents in support
of that claim.
- (10) If the relatives you are sponsoring worked closely with U.S.
officials or U.S. programs while working for the Vietnamese
government or serving in the Vietnamese military, please send
copies of documents in support of that claim.
- (11) If the relatives you are sponsoring had visited the U.S. and/or
went to school or had training in the U.S. or in another country
under U.S. sponsorship, please send documents in support of that
claim.
- (12) If the relatives you are sponsoring have been in re-education,
please send a copy of the re-education camp release certificate.
- (13) Please advise us of the present whereabouts of _____

If she is still in Vietnam, we require a notarized statement of
consent permitting your children to join you in the U.S.
- (14) Please advise us of the present whereabouts of _____

If you intend to sponsor him/her/them, please submit copies of the
documents required by our office, i.e. birth certificate, Vietnamese
I.D. Card, photo.
- (15) Please file a petition(s) (Form I-130) with the Immigration and
Naturalization Service (INS) for the reason and person(s) listed on
enclosed Form ODP-16 and submit the documents required by our
office.

17(16) The birth record(s) which you submitted for _____

is/are insufficient to meet ODP requirements because it was/they were issued several years after the time of birth and has/have no registration number/date. Please submit a copy(ies) of the original document(s) or an extract(s) with complete registration data issued at the time when the birth(s) was/were registered.

17(17) The _____
which you submitted for _____

is/are insufficient to meet ODP requirements. Please submit a copy of the original document or an extract registered with the civil authorities at the time of birth/marriage.

17(18) If the original document(s) is/are unavailable, please explain why and submit secondary evidence (see Note E page 4) to establish the relationship between _____
and _____

17(19) Other: *Have send new clear copy of the original reduction release certificate (giấy ra trài) of Nguyễn Hữu Thanh*

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

American Embassy
ODP - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Van-An
Hà-Nội

NOTE B: CONCERNING DOCUMENTS AND PHOTOCOPIES

Vietnamese birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities in Vietnam. If the relatives in Vietnam do not have such documents they should go to the authorities who keep the original records, and request new copies or extracts. We have received enough documents from Vietnam to indicate that nearly all pre-1975 civil registries were preserved.

If you have the Vietnamese documents, please send us legible, certified photocopies. We need to see Vietnamese documents in the Vietnamese language. We require exact English translations of all Vietnamese documents which you are sending us.

Relatives in Vietnam may send documents directly to ODP in Bangkok. They should not send originals but legible photocopies only.

NOTE C: DOCUMENTS TO SHOW EMPLOYMENT/TRAINING WITH THE U.S. OR VIETNAMESE GOVERNMENTS OR U.S. ORGANIZATIONS

The documents requested in Items 9, 10, and 11 could be personnel action forms, payroll slips, certificates, diplomas, ID cards, travel orders, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you may have received from them, along with a brief description of your close association with American programs and policies.

NOTE D: PHOTOGRAPHS

If the photos are irreplaceable and you do not want to lose them, you can have a photographic shop or studio make copies. Please do not send copies made on a xerox or other photocopy machine; such copies are insufficient for our purposes. Write the names and file numbers of your relatives on the back of each picture.

NOTE E: SUBSTITUTE DOCUMENTS/SECONDARY EVIDENCE

Generally, we must have certified copies of documents from local civil authorities in Vietnam, either pre- or post-1975 copies. In some cases, documents may not be readily available. In their absence we will consider other evidence of relationships. Such evidence could include old photographs; certificates from hospitals, schools, or doctors; marriage statements or religious records; other identification papers like old ID cards or old passports; police and residency papers; or family books or family registers, pre- and post-1975. While we will examine this evidence and consider it in reaching our judgment on any case, you must realize it is, for our purposes, only secondary evidence at best.

Sincerely,



Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date: 1984

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or Write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data / Lý lịch căn bản:

1. Name : NGUYỄN - HỮU - THANH Sex: MALE
2. Other names :
3. Date, Place of Birth: FEB. 15th 1937, HUẾ
4. Resident Address, : 54 BẠCH ĐĂNG, HUẾ
Địa chỉ thường trú
5. Mailing Address : 10 NAM-XÝ KHUẤT-NHĨA, PHÚ NHUẬN, HỒ-CHÍ MINH/CITY
6. Current Occupation :
Nghe nghiệp hiện tại

B. Relatives to Accompany me / Bà con cùng đi với tôi:

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S) .

Full name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
1. <u>TRẦN - THỊ - PHÂN</u>	<u>DEC. 31st 1942</u>	<u>NHÂN THUE</u>	<u>F.</u>	<u>M</u>	<u>WIFE</u>
2. <u>NGUYỄN-HỮU TÂM - THU</u>	<u>JAN. 30th 1966</u>	<u>HUẾ</u>	<u>F</u>	<u>S.</u>	<u>DAUGHTER</u>
3. <u>NGUYỄN-HỮU TÂM - NHƯ</u>	<u>JULY 9th 1969</u>	<u>HUẾ</u>	<u>F</u>	<u>S.</u>	<u>DAUGHTER</u>
4. <u>NGUYỄN-HỮU TÂM - KHÁNH</u>	<u>OCT. 25th 1971</u>	<u>HUẾ</u>	<u>F</u>	<u>S.</u>	<u>DAUGHTER</u>
5. <u>NGUYỄN-HỮU TÂM - THẢO</u>	<u>SEP. 15th 1974</u>	<u>HUẾ</u>	<u>F.</u>	<u>S.</u>	<u>DAUGHTER</u>

C. Relatives Outside Vietnam

1. Closest relatives in The US.

- a. Name : NGUYỄN-HỮU-HIỆP
- b. Relationship : BROTHER
- c. Address : 6361 BERYL ROAD #4 ALEXANDRIA VA. 22312 USA
- d. Date of Relatives arrival in the U.S. : 1975

2. Closest relatives in other foreign countries.

- a. Name : NGUYỄN - THỊ - PHÊ
- b. Relationship : SISTER
- c. Address : 89 AVENUE DU GÉNÉRAL DE GAULLE, 45 MONTARGIS, FRANCE.

0 0 0 3 7 8 1 2 5 3 8 1

(CHÍNH RA TRẠI)

Căn cứ theo Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội số 07/11.1977 và 07/204/88.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội số 07/11.1977 và 07/204/88.

CHÍNH RA TRẠI

NGUYỄN HỮU THANH

Sinh năm 1937

Mẫu làm phúc nhận hưởng phúc Bình An Thiên

07/204/88 (Chức vụ: Sĩ quan)

CHÍNH RA TRẠI

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội số 07/11.1977 và 07/204/88.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Quyết định của Ủy ban An ninh Quốc gia và Ủy ban An ninh Chính trị - Xã hội về việc quản lý người bị bắt giam trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Nguyễn Hữu Thanh



CHÍNH RA TRẠI

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÒA Sơ-thẩm Huê

Chứng - chỉ - Thê - vì khai - sinh

Số 5383

Ngày _____

Của

NGUYEN HUU THANH

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám, tháng sáu
ngày ba mươi hồi 15 giờ,

Trước mặt chúng tôi là

NGUYEN TOAI

Chánh-án Tòa Sơ-thẩm Huê

ngồi tại Văn-Phòng có ông TRAN KIEM MAI lục-sự giúp việc,

Có ông, bà

NGUYEN HUU THANH

21 tuổi, nghề nghiệp

Học sinh

trú tại 56 đường bờ sông Bạch-Đằng HUE

thẻ kiểm-tra số 37A 001645 ngày 7-8-1955 do Quân

C.S.Tả-ngạn cấp đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sanh của NGUYEN HUU THANH sanh ngày

15 tháng 2 năm 1937 tại làng Phú-Cát

quận thành phố HUE tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ

Sổ bỏ bị thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1') NGUYEN HUU MAI, 57 tuổi nghề nghiệp Đ.H.C Phú-Cát
trú tại 56 đường bờ sông Bạch-Đằng HUE

thẻ kiểm-tra số 01A 001779 ngày 7-8-1955

do quân Tả-Ngan cấp

2') NGUYEN HUU PHU, 27 tuổi nghề nghiệp Huân luyện
trú tại 56 đường bờ sông Bạch-Đằng HUE viên

thẻ kiểm-tra số 31A 001700 ngày 15-9-1955

do quân Thành Nội cấp

3') NGUYEN DINH, 23 tuổi, nghề nghiệp Giáo-Viên
trú tại 58 đường bờ sông Bạch-Đằng HUE

thẻ kiểm-tra số 35A 001029 ngày 13-9-1955

do Đồ-thị Đà-Nẵng cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H V. HÌNH-LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên NGUYEN HUU THANH

sanh ngày mười lăm (15) tháng hai (2)

năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (1937)

tại làng Phú-Cát quận Thành -Phố HUE

tỉnh Thừa-Thiên con ông NGUYEN HUU MAI và bà

Công tăng tôn nữ thi Quê-Hai An

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xếp sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ Chiến tranh

Số bộ bị thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47.48 H.V. HỢ - LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho

tên NGUYỄN HUU THANH sanh ngày mười lăm (15)
tháng hai (2) năm một ngàn chín trăm ba mươi
bảy (1937)

tại làng Phổ Cát quận Thăng Bình Thừa Thiên
con ông NGUYỄN HUU HAI và bà Công bằng thả nữ thị Quế
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-sự.

Chánh-Án

TRAN KIEM HAI

NGUYỄN TOAI

Những người chứng

Người đứng xin

1o) NGUYỄN HUU HAI

NGUYỄN HUU THANH

2o) NGUYỄN HUU PHU

3o) NGUYỄN DINH

Trước bạ tại HUE

Ngày 14 tháng 7 năm 1958

Quyển 22 tờ 60 số 2206

Thầu Niên Phỉ

CHỦ SỰ

SAO Y CHẤM BÀN

CHẤM LỤC-SỰ



lệ phí một bản Sao 5

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP

TÒA H.G.Q. PHÚ-VANG **Chứng-Chỉ Thê-Vì Khai-Sanh**

Số 2333

Ngày 23/11/1960 của

TRAN - THI - PHÂN

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tháng 11
ngày 23 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HO-VAN-HIEN

Chánh-án Tòa Hòa-Giải Quận Phú-Vang ngồi tại Văn-Phòng

số Ông Nguyễn - Chap Lục-sự giúp việc

Có ông, bà Trần-THÊ 58 tuổi, nghề nghiệp

Coi kho trú tại Mậu-tải, Phú-Vang, Thừa-Thiên.

thẻ kiểm tra số 02A00011 ngày 30-8-55 do Đô-Thị

Đa-năng cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sinh của TRAN - THI - PHÂN sanh ngày 1

tháng 12 năm 1942 tại làng Mậu-tải

Quận Phú-Vang tỉnh Thừa-thiên được vì lẽ

Chiến tranh thất lạc sổ bộ

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐO CỎ BÈM TRÌNH DIỆN

1) HOANH-KHANH 35 tuổi nghề làm ruộng

Mậu-Tải, Phú-vang, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số 25A000288 ngày 15-10-55 do quận Phú-Vang cấp

2) LE - PHU 29 tuổi nghề Nghiệp ảnh

trú tại TRIEM-An, Phú-Vang, Thừa-Thiên.

thẻ kiểm tra số 31A000034 ngày 30-9-55 do quận Phú-Vang cấp

3) NGUYEN-SAU 30 tuổi, nghề thợ Giày

trú tại Lợi-an, Phú-Vang, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số 30A000119 ngày 30-9-55 do quận Phú-Vang cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. BÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng và việc họ đồng cam đoan và
quyết bất chấp tên TRAN - THI - PHÂN

sanh ngày mười hai tháng một

năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai

tại làng Mậu-tải Quận Phú-Vang

thị trấn Thừa-Thiên Ông TRAN- THÊ

TRAN THI EM Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN: Phủ-Vang

XÃ: Phủ-Hạ

Số hiệu: 8

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-HỮU-TRẠNH

nghề-nghiep Quân-Nghĩa

sinh ngày 15 tháng 02 năm 1937

tại Phường Phú-Cát Huế,

cư-sở tại Phường Phú-Cát Huế,

tạm-trú tại Phường Phú-Cát Huế,

Tên, họ cha chồng NGUYỄN-HỮU-MAI

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng CÔNG-TẮC TÂN-ĐI THỊ-CHÚ,

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ TRẦN-THỊ-PHÂN

nghề-nghiep Nội-trợ

sinh ngày 01 tháng 12 năm 1942

tại Huyện-tả, Phú-vang, Thừa-thiên,

cư-sở tại Huyện-tả, Phú-vang, Thừa-thiên,

tạm-trú tại Huyện-tả, Phú-vang, Thừa-thiên,

Tên, họ cha vợ TRẦN-THẾ

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ TRẦN-THỊ-EM

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 13 tháng 6 năm 1963

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày _____ tháng _____ năm _____

tại _____

Trích y bản chính

Phủ-Hạ, ngày 26 tháng 6 năm 1963

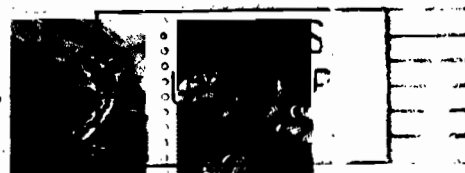
Viên-chức Hộ tịch,



chứng nhận hộ-khẩu của Đại Diện
H.D. xã Phủ-Hạ
Phủ-Vang ngày 26 tháng 6 năm 1963
L.N. Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên
QUẬN-TRƯỞNG PHÚ-VANG



Hiep Huu Nguyen



NOV 6 1989

TO: HOI GIA DINH TONH AN CHINH TRI UN

P.O BOX 5135

NOV 16 1989

ARLINGTON VA 22205-0635

CONTROL

_____ Card
_____ ☒ Doc. Request; Form 12/6/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter